

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/DS-PT
Ngày: 26/02/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Anh Minh.

Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2023/TLPT-DS ngày 19/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 594/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 1063/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Mạnh A, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích E, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Bà Ngô Thị Thúy G, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Phạm Mạnh A trình bày:

Do là hàng xóm quen biết, ông Phạm Mạnh A đã cho bà Nguyễn Thị Bích E mượn tiền để kinh doanh dây nịt, bóp da, giày dép. Từ tháng 12 năm 2019, ông A đưa tiền cho bà E nhiều lần, mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hai bên không làm giấy mượn tiền và bà E hứa sẽ trả dần hàng tháng. Trong đó, ông A có 02 lần đưa tiền bà E mượn cho con gái bà E là chị Ngô Thị Thúy G, mỗi lần 5.000.000 đồng, do lúc đó bà E đi vắng. Tổng số tiền ông Phạm Mạnh A khai cho bà E mượn đến nay là khoảng 70.000.000 đồng. Ngày 28/3/2021, sau nhiều lần cho mượn thì ông A yêu cầu bà E viết giấy nợ và bà E có viết giấy nhận nợ của ông A số tiền 5.000.000 đồng (kèm theo Đơn khởi kiện). Từ đó đến nay, ông A đã đòi nhiều lần mà bà E không trả.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích E phải trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng. Ông A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Ông A yêu cầu bà E trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Bích E trình bày:

Bà E không mượn số tiền 70.000.000 đồng của ông Phạm Mạnh A. Trước đây khi con trai bà E sắp làm đám cưới thì bà E có qua hỏi mượn ông A 10.000.000 đồng nhưng ông A yêu cầu bà E viết giấy. Ông A đọc cho bà E viết giấy mượn tiền ghi là mượn của ông A 5.000.000 đồng từ ngày 28/3/2021 trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên ông A cầm giấy mượn tiền và không đưa tiền cho bà E. Bà E làm nghề gia công giày dép. Chồng bà E là Ngô Văn H đã chết được khoảng 08 năm. Ông A thường qua nhà bà phá rối, gây rối trật tự, an ninh. Nay ông A khởi kiện bà E không đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Người làm chứng bà Ngô Thị Thúy G: Vắng mặt không có lý do.

Bản án dân sự sơ thẩm số 594/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận D đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Mạnh A đối với số tiền 5.000.000 đồng, theo Giấy mượn tiền ngày 28/3/2021.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích E có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Mạnh A số tiền 5.000.000 đồng, theo Giấy mượn tiền ngày 28/3/2021.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Mạnh A đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích E phải trả số tiền 65.000.000 đồng.

Về yêu cầu đối với lãi chậm trả:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Mạnh A không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích E có nghĩa vụ trả lãi chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phương thức và thời hạn thanh toán: Buộc bà Nguyễn Thị Bích E thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/10/2023, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn trình bày: Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Về phần lãi thì ở cấp sơ thẩm ông đồng ý không tính lãi, nhưng ông không có đồng ý tính lãi sau khi bản án có hiệu lực.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích E vắng mặt.

Người làm chứng bà Vi vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung: Xét cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tài liệu chứng cứ đầy đủ; yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến thỏa thuận về việc giải quyết vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ và đúng quy định. Phía bị đơn vắng mặt không lý do mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Căn cứ giấy vay tiền ngày 28/3/2021 do bà Nguyễn Thị Bích E viết mượn của ông A 05 triệu đồng, thời hạn 01 tháng, không thoả thuận lãi suất.

Xét ông A cho rằng đưa nhiều lần tiền cho bà E mượn, trong đó bà Ngô Thị Thuý Vi là con gái bà E nhận dùm bà E hai lần tiền, mỗi lần 05 triệu, tổng cộng số tiền bà E mượn từ trước đến nay là 70 triệu đồng, nhưng cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, không được bà E thừa nhận và bà Vi cũng không có ý kiến trình bày tại toà.

Bà E cho rằng sau khi viết giấy mượn tiền xong, ông A không đưa tiền cho bà nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Đối với nội dung tuyên án về phần lãi chậm trả, xét cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của ông A không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích E có nghĩa vụ trả lãi chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không đúng theo Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, nên cần điều chỉnh lại.

Từ những nhận định trên xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ theo giấy mượn tiền ngày 28/3/2021 là đầy đủ khách quan, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Xét đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Toà án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải nộp phí dân sự phúc thẩm theo quy định, nhưng là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228, Điều 272, Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 594/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Mạnh A đối với số tiền 5.000.000 đồng, theo giấy mượn tiền ngày 28/3/2021.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích E có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Mạnh A số tiền 5.000.000 đồng, theo giấy mượn tiền ngày 28/3/2021.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Mạnh A đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích E phải trả số tiền 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích E phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Mạnh A được miễn tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Mạnh A được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận D ;
- Tòa án nhân dân quận D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà